

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT KẾT QUẢ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Khoá thi ngày 13/06/2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVĐ ngày tháng năm 2021)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	Nguyễn Thị Lan Anh	20/01/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5	7	Đạt	
2	Trần Thị Hoàng Anh	12/08/1984	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	8	Đạt	
3	Lê Thị Ngọc Ánh	30/01/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,5	7	Đạt	
4	Nguyễn Thị Bé	07/10/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,5	9	Đạt	
5	Lại Thị Như Bích	25/02/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8	5	Đạt	
6	Phạm Thị Chi	01/02/1984	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	6	Đạt	
7	Nguyễn Tấn Cung	07/03/1973	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8	7	Đạt	
8	Nguyễn Hoàng Danh	30/12/1977	Quảng Nam	Nam	Kinh	7,5	5,5	Đạt	
9	Đoàn Quốc Đạt	20/10/1996	Bình Định	Nam	Kinh	8	8	Đạt	
10	Đinh Thị Diệu	29/09/1992	Quảng Ngãi	Nữ	H're	6,5	5	Đạt	
11	Trần Phạm Hương Giang	15/12/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,5	9	Đạt	
12	Nguyễn Minh Hiền	11/06/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7	7	Đạt	
13	Đinh Thị Diễm Hương	02/06/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8	6	Đạt	
14	Ngô Thế Huy	20/06/1972	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9	6	Đạt	
15	Đinh Thị Y Khoa	09/02/1991	Quảng Ngãi	Nữ	H're	6,5	6	Đạt	
16	Phạm Thị Lệ	22/04/1986	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	10	7	Đạt	
17	Bùi Thị Mỹ Linh	07/09/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,5	5	Đạt	
18	Đinh Thị Lơ	10/03/1995	Quảng Ngãi	Nữ	H're	9,5	6	Đạt	
19	Cao Vũ Yên Loan	01/04/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	6,5	Đạt	
20	Trần Ngọc Long	28/11/1983	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9	7,5	Đạt	
21	Nguyễn Thị Ly	22/07/1980	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8	5,5	Đạt	
22	Đỗ Văn Minh	02/10/1978	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8	5	Đạt	
23	Nguyễn Đặng Trà My	17/11/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	8	Đạt	
24	Trương Thị Ngọc Ngà	01/01/1973	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	6	Đạt	
25	Đỗ Thị Nghĩa	21/9/1987	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6	6	Đạt	
26	Lê Tấn Nhờ	10/06/1979	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5	5	Đạt	
27	Đỗ Ngọc Như	03/04/1978	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5	5	Đạt	
28	Bùi Thị Tuyết Nhung	15/06/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	5	Đạt	
29	Mai Thị Niệm	12/12/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6	5	Đạt	
30	Đặng Thị Hoàng Phúc	01/10/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	7	Đạt	

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
31	Hồ Thị Phụng	11/10/1970	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7	5	Đạt	
32	Sa La Ven Y Phụng	01/03/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Xà Rá	7	6	Đạt	
33	Nguyễn Bắc Phương	15/04/1972	Hà Nam	Nữ	Kinh	8	5	Đạt	
34	Nguyễn Thị Ngọc Quý	25/06/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8,5	10	Đạt	
35	Đinh Thị Sang	12/12/1995	Quảng Ngãi	Nữ	H're	6	7	Đạt	
36	Phan Ánh Sao	09/05/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8	8	Đạt	
37	Trần Nguyễn Nhật Tân	04/02/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,5	5	Đạt	
38	Đặng Thị Kim Thanh	28/05/1980	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9,5	9	Đạt	
39	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/10/1979	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,5	8	Đạt	
40	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/06/1980	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	6	Đạt	
41	Phạm Hoàng Anh Thảo	15/09/1990	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,5	9	Đạt	
42	Phạm Thị Thanh Thảo	10/12/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5	5	Đạt	
43	Trần Nguyễn Đình Thập	16/04/1978	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,5	5	Đạt	
44	Bùi Thị Kim Thịnh	27/04/1985	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6	5	Đạt	
45	Hà Thị Thúy	08/08/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	5	Đạt	
46	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/10/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	7	Đạt	
47	Phạm Thị Thủy	12/11/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8	6	Đạt	
48	Nguyễn Thị Cẩm Thuyên	08/06/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8	6	Đạt	
49	Đinh Thị Tiêu	20/10/1995	Quảng Ngãi	Nữ	H're	6,5	6	Đạt	
50	Nguyễn Thị Thanh Trà	07/05/1987	Nghệ An	Nữ	Kinh	7	7	Đạt	
51	Trần Thị Ánh Tuyết	12/10/1969	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,5	8	Đạt	
52	Đào Lê Xuân Văn	06/06/1999	Bình Định	Nam	Kinh	7,5	7	Đạt	
53	Võ Thị Vui	12/11/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6	6	Đạt	
54	Võ Thị Thùy Linh	06/08/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7	5	Đạt	
55	Nguyễn Minh Thảo Nguyên	06/03/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,5	5	Đạt	
56	Võ Thị Hồng Nhung	10/03/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5	7	Đạt	
57	Lê Lan Vy	18/02/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8	9	Đạt	
58	Huỳnh Thị Kim Huệ	17/04/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7	9	Đạt	
59	Trương Hoàng Thảo Ngân	17/10/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9	9	Đạt	
60	Trương Anh Quân	01/11/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9,5	9	Đạt	

Danh sách này có: 60 thí sinh.